

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2026/HS-PT

Ngày: 13-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Ông Trương Nam Trung

Ông Ung Quang Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 150/2026/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Trọng B do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng B đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2026/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng B, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1991 tại tỉnh Gia Lai; Số CCCD: 064091010689; Nơi cư trú: Thôn I, xã I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Kháng C, sinh năm 1966 và bà Dương Thị L, sinh năm 1971; sống chung như vợ chồng với chị Đặng Cửu Ái N, sinh năm 1994 (chưa đăng ký kết hôn); con: có 01 người con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số: 17/2012/HSST, ngày 01/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai (cũ) xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 15/01/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 11/9/2025, sau khi nhậu xong, Trần Quốc H rủ Nguyễn Thanh L1, Nguyễn Xuân S, Nguyễn Thanh L2, Nguyễn Trọng B đi đánh bida. Tất cả đồng ý và đi đến quán B2 thuộc tổ dân phố D, xã Đ, tỉnh Gia Lai để chơi. Trong quá trình chơi bida thì giữa L1 và L2 cãi nhau về cách tính điểm. B giải thích nhưng L1 không nghe, L2 bỏ đi đến quầy tính tiền, B đến bàn bida số 8, L1 vẫn cãi cho mình là đúng còn B cho rằng L2 đúng. B tức nên cầm cái dụng cụ xếp bi hình tam giác bằng nhựa trên bàn bida đi đến chỗ L1. Khi khoảng cách giữa B và L1 khoảng 2,4 mét thì B dùng tay phải ném dụng cụ xếp bi vào vùng mặt, gây thương tích vị trí mũi và khoe mắt trái của L1. Sau đó, B bỏ đi về nhà còn L1 được mọi người sơ cứu và chở về nhà H để lấy xe. Lúc này, L2 đến nhà H để chờ L1 đi Bệnh viện nhưng L1 không đi. L1 tiếp tục cãi về việc đánh bida. L2 bức tức đánh L1 nhưng được vợ chồng anh H can ngăn và L2 đánh trúng vào chân chị Lê Thị V. Sau đó, L1 thuê xe đi Bệnh viện Đ điều trị.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 218B/KLTTCT-PYGL ngày 19/11/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh G, kết luận thương tật tổn hại sức khỏe anh Nguyễn Thanh L1, như sau:

- Các kết quả chính: 01 (Một) sẹo vết thương phần mềm đầu trong bờ dưới khoe mắt trái: 03%; Chấn thương gãy xương chính mũi: 08%; Chấn thương đung dập nhãn cầu, xuất huyết nội nhãn, chấn thương móng mắt trái gây hậu quả giảm thị lực mắt trái 01/10, thị lực mắt phải 10/10: 21%.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh L1 tại thời điểm giám định là: 30% (Ba mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư”.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 219B/KLVGTT-PYGL ngày 19/11/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh G kết luận: Vật gây thương tích phù hợp với sự tác động của vật tày có cạnh. Vì vậy, vật được trưng cầu là 01 (Một) vật có hình tam giác bằng nhựa là vật phù hợp có thể gây ra thương tích ở vùng mặt của Nguyễn Thanh L1.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 218B/KLTTCT-PYGL, ngày 19/11/2025 và Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 219B/KLVGTT-PYGL ngày 19/11/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2026/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 38, 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng B 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 01/6/2026 bị cáo Nguyễn Trọng B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2026/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Trong lúc chơi bi da, giữa bị cáo Nguyễn Trọng B và anh Nguyễn Thanh L1 xảy ra cãi vã, vì cho rằng anh L1 sai trong cách tính điểm bida nên B đã dùng dụng cụ xếp bi hình tam giác bằng nhựa, cứng chắc là “hung khí nguy hiểm”, ném vào người anh L1 gây thương tích cho anh L1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 30%. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai đã kết án bị cáo Nguyễn Trọng B về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng B, hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Trọng B có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai (cũ) xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Lẽ ra, bị cáo phải chấp hành tốt pháp luật, nhưng chứng nào tật ấy, với bản tính hung hăng nên trong lúc cãi vã về cách tính điểm đánh bi da, bị cáo sử dụng hung khí gây thương tích cho anh L1 với tỷ lệ thương tật 30%. Như vậy cho thấy, lần phạm tội này cần phải lên một mức án thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 04 năm tù là đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ và hậu quả của vụ án. Do đó, hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trọng B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2026/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng B.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2026/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai.

2. Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 38, 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng B 04 (Bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trọng B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 8 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 8, tỉnh Gia Lai;
- Phòng TT, KT & THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Xuân